

19/08/2025

Sự thận trọng

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index có phiên tăng nhẹ 0.17% lên mức 1,786 điểm. Theo đó, dòng tiền có xu hướng tập trung vào các mã ngân hàng như TPB (+3.33%), VPB (+2.89%), LPB (+2.82%) và SHB (+2.17%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên VJC (-2.20%), SSI (-2.05%) và STB (-2.04%).

Đồ thị VN30 Future: Sự thận trọng

Trên đồ thị ngày, thị trường cho thấy tín hiệu kém tích cực khi suy yếu trong phiên hôm qua. Bên cạnh đó, thanh khoản suy giảm mạnh, điều này hàm ý sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư. Vì thế, rủi ro xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn có thể gia tăng trong những phiên tới. Tuy nhiên, các nhịp điều chỉnh (nếu xuất hiện) nên được xem như giai đoạn tích lũy trong xu hướng tăng.

Ngoài ra, xu hướng tăng dài hạn vẫn được duy trì khi hợp đồng vẫn đóng cửa trên các đường trung bình động 10 và 20 phiên. Trong phiên tới, ngưỡng 1,800 điểm có thể là kháng cự cần quan tâm, trong khi vùng hỗ trợ sẽ là 1,700–1,750 điểm.

Chiến lược đầu tư

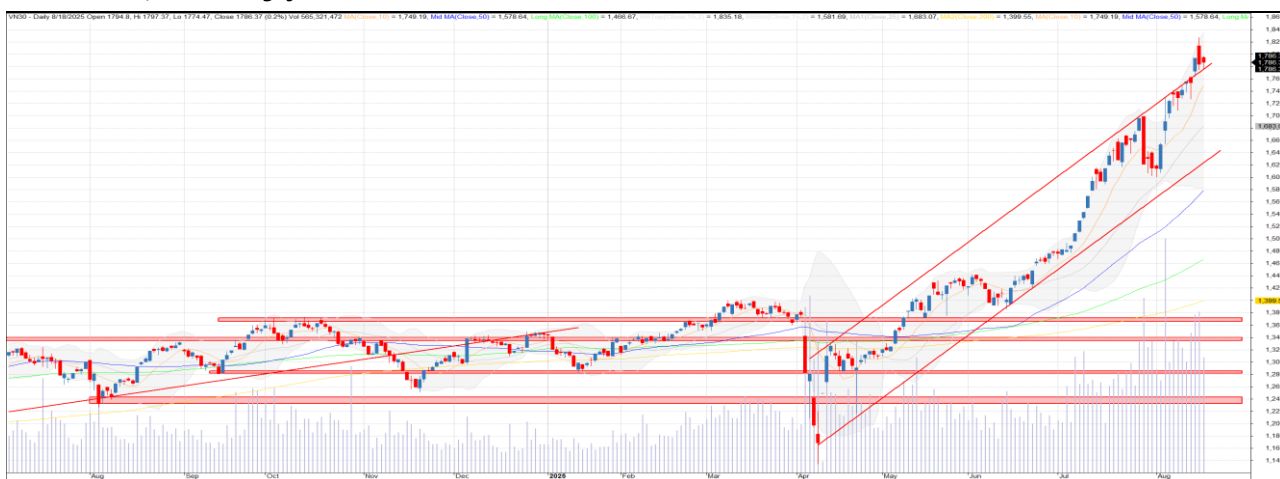
Xu hướng tăng vẫn được xác nhận. Vì thế, nhà đầu tư có thể tận dụng nhịp điều chỉnh hiện tại để mở lại các vị thế long.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

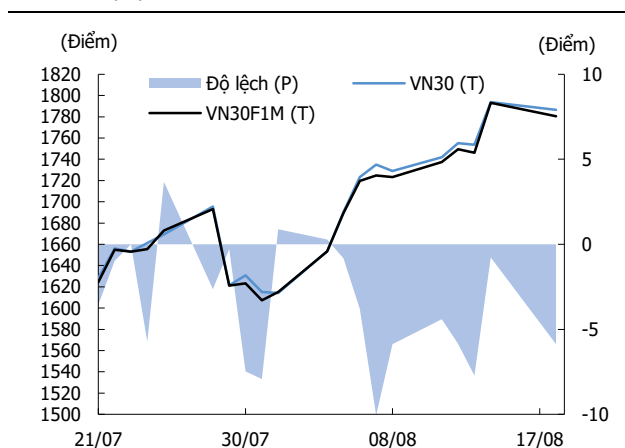
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,786.4	0.2				
VN30F1M	1,780.5	0.0	226,354.0	55,033.0	1,787.8	8/21/2025
VN30F2M	1,778.0	0.2	4,160.0	8,650.0	1,796.0	9/18/2025
VN30F1Q	1,759.9	0.1	81.0	590.0	1,816.8	12/18/2025
VN30F2Q	1,758.7	0.2	96.0	178.0	1,838.1	3/19/2026

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

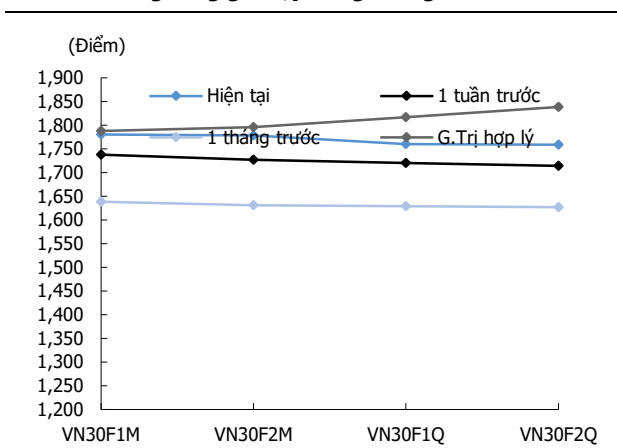
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

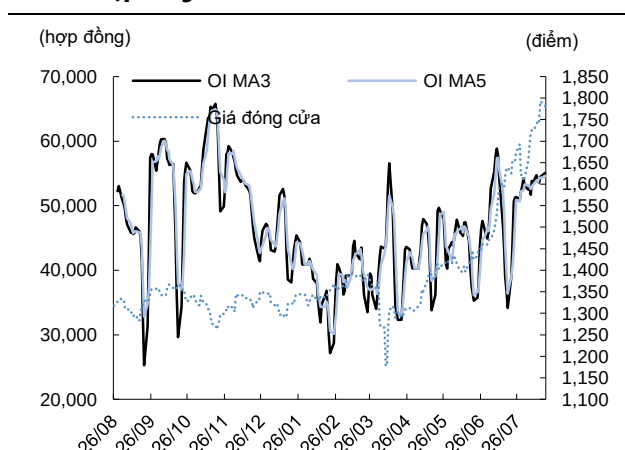
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

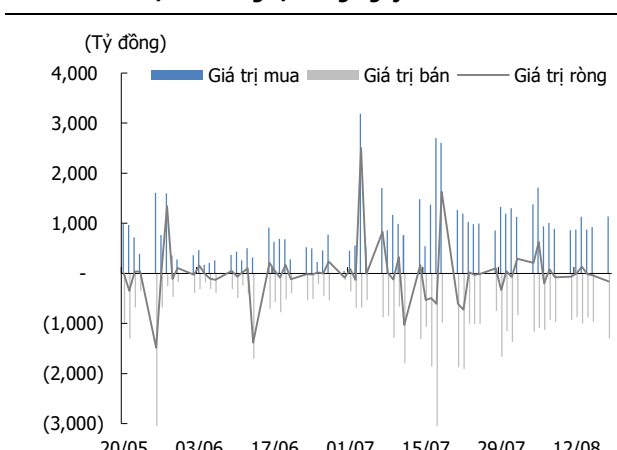
Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	138,946.6	2.8	27,050	1.9	8.2	1.6	13.4	30.0	27,600	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	72,450.0	1.5	70,000	-0.3	20.2	3.5	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	286,471.6	5.9	40,800	-0.5	11.1	1.8	6.7	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	46,617.9	1.0	62,800	1.6	19.1	2.0	0.6	26.4	65,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	260,444.6	5.3	48,500	-1.0	8.6	1.6	8.8	26.1	51,100	32,350
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	171,202.5	3.5	100,500	-0.9	19.7	5.1	7.8	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	163,987.1	3.4	70,000	0.4	13.8	2.4	1.2	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	127,000.0	2.6	31,750	1.1	24.1	2.3	4.9	0.5	36,900	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	106,599.4	2.2	30,500	-1.6	7.4	1.7	17.2	17.6	31,700	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	217,983.2	4.5	28,400	1.4	16.2	1.8	49.4	24.6	29,100	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	223,929.0	4.6	27,800	-1.6	9.1	1.8	34.0	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	121,312.3	2.5	83,900	1.0	44.5	3.9	8.4	28.7	87,400	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	103,492.0	2.1	70,000	-0.7	21.2	3.5	8.6	47.3	73,700	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	49,299.0	1.0	38,800	0.8	24.6	2.0	2.2	17.7	51,400	30,950
LPB	LPB	Tài chính	119,790.0	2.5	40,100	2.8	12.1	2.9	3.4		40,750	25,856
SAB	SABECO	Năng lượng	60,472.8	1.2	47,150	-0.7	15.1	2.8	1.3	60.8	58,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	86,591.9	1.8	18,850	2.2	7.9	1.4	91.3	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	58,607.0	1.2	20,600	-0.2	8.7	1.5	2.6	0.1	21,900	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	70,593.0	1.4	35,800	-2.1	22.9	2.5	39.4	42.7	37,950	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	99,539.4	2.0	52,800	-2.0	8.6	1.7	11.9	23.1	56,300	29,100
TCB	Techcombank	Tài chính	268,922.8	5.5	37,950	0.9	12.6	1.7	22.6	21.7	39,200	21,400
TPB	TPBank	Tài chính	53,235.4	1.1	20,150	3.3	8.3	1.4	22.5	28.3	20,600	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	538,941.0	11.0	64,500	0.3	15.5	2.5	6.4	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	385,686.0	7.9	93,900	-0.1	13.1	1.8	6.3	16.0	98,500	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	68,420.5	1.4	20,100	-1.2	9.1	1.6	11.8	20.5	20,850	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	451,956.8	9.3	118,200	0.0	31.7	3.0	4.3	11.2	126,000	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	77,125.5	1.6	142,400	-2.2	43.9	3.5	1.5	16.5	145,800	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	126,860.3	2.6	60,700	-0.5	16.6	4.0	5.1	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	253,885.6	5.2	32,000	2.9	14.6	1.7	39.2	26.7	32,800	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,055.9	1.4	29,950	-1.2	15.5	1.5	7.2	24.9	31,400	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS RESEARCH

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.